

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2018/KDTM-ST**

Ngày: 24-10-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng

mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Dương – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tấn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm và ngày 24 tháng 10 năm 2018 tuyên án công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2017/TLST-KDTM ngày 20-11-2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2018/QĐXXST-KDTM ngày 30-7-2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 275/2018/QĐST-KDTM ngày 28-8-2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2018/QĐXXST-KDTM ngày 27-9-2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 37/2018/QĐST-KDTM ngày 27-9-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2018/QĐST-KDTM ngày 15-10-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần bê tông M

Trụ sở: Lô 84 đường số 5, khu công nghiệp S, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy T, sinh năm: 1962 – Chức danh: Tổng giám đốc

Chỗ ở hiện tại: A10, Lê Hồng Phong (nối dài), Phường X, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lã Văn H, sinh năm: 1951

Địa chỉ: 212/327/9 Nguyễn Văn Nguyễn, phường Đ, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 21-09/BTHH.GUQ ngày 27-9-2017) (Ông H có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A.

Trụ sở: 32 đường số 3, khu dân cư Trung Sơn, xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1970 – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chỗ ở hiện tại: Phòng 807 Chung cư Nguyễn Tri Phương, 7A Thành Thái, Phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Ái N, sinh năm: 1994

Địa chỉ: 32 đường số 3, khu dân cư Trung Sơn, xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Chị N có mặt tại phiên tòa và vắng mặt khi tuyên án)

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là anh Đồng Gia K - Luật sư của Chi nhánh Văn phòng luật sư Nguyễn Đức Linh AHCM, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Luật sư K có mặt tại phiên tòa và vắng mặt khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26-10-2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm - Nguyên đơn Công ty cổ phần bê tông M có người đại diện theo ủy quyền ông Lã Văn H trình bày:

Công ty cổ phần bê tông M có ký hợp đồng cung cấp bê tông thương phẩm với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A theo Hợp đồng mua bán bê tông số 164-2014/HĐBT ngày 30-8-2014 cung cấp cho công trình Chung cư Căn hộ Viên Ngọc Phương Nam tại địa điểm 125/20 đường Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A còn nợ lại 03 hóa đơn giá trị gia tăng mà Công ty cổ phần bê tông M đã xuất cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A cụ thể như sau:

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0011353 ngày 29-11-2014 với số tiền: 21.420.001 đồng;

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000570 ngày 14-02-2015 với số tiền: 40.230.000 đồng;

- Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000868 ngày 21-3-2015 với số tiền 10.960.000 đồng.

Tổng cộng là 72.610.002 đồng.

Khi Công ty cổ phần bê tông M xuất hóa đơn và giao cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A ký nhận thì Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không thắc mắc về khối lượng cũng như chất lượng trên các hóa đơn này. Sau đó, Công ty cổ phần bê tông M đã nhiều lần giao Biên bản xác nhận công nợ nhưng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không chịu ký nhận.

Theo thỏa thuận giữa hai bên, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A phải thanh toán 100% giá trị bê tông trong vòng không quá 30 ngày kể từ ngày cung cấp, trường hợp quá hạn vẫn không thanh toán thì Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A phải chịu lãi quá hạn.

Cho đến nay, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A vẫn cố tình kéo dài sự thanh toán mặc dù Công ty cổ phần bê tông M đã nhiều lần làm công văn nhắc nhở, điện thoại, cử người đến đề nghị thanh toán như lộ trình nhưng vẫn không được đáp ứng.

Nay Công ty cổ phần bê tông M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A phải thanh toán nợ gốc là 72.610.002 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là $(72.610.002 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 150\% \times 42 \text{ tháng}) = 34.308.225 \text{ đồng}$, tổng cộng là 106.918.227 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 27-9-2018 và tại phiên tòa sơ thẩm – Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Ái N trình bày:

Ngày 30-8-2014, Công ty cổ phần bê tông M và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A có ký hợp đồng mua bán bê tông số 164-2014/HĐBT để cung cấp bê tông thực hiện dự án Chung cư Căn hộ Viên Ngọc Phương Nam tại địa chỉ 125/20 Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần bê tông M đã xuất 03 hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền 72.610.002 đồng và yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thanh toán trong khi không cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu như thỏa thuận giữa các bên. Vì vậy, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A từ chối thanh toán đối với 03 hóa đơn nêu trên.

Nay Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần bê tông M.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A có Luật sư Đồng Gia K trình bày:

Việc cung cấp đầy đủ chứng từ kèm theo hóa đơn giá trị gia tăng là sự thỏa thuận của các bên có trong hợp đồng và đã qua nhiều lần giao dịch thì trình tự thanh toán trước đó cũng giống như thỏa thuận. Qua đối chiếu công nợ thường kỳ thì Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A kiểm tra có lệch 03 hóa đơn mà Công ty cổ phần bê tông M tranh chấp. Mặc dù, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A đã nhiều lần yêu cầu Công ty cổ phần bê tông M cung cấp biên bản xác nhận khối lượng kèm theo nhưng Công ty cổ phần bê tông M không chịu cung

cấp. Dẫn đến, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không đủ hồ sơ để gửi đến ngân hàng chuyển khoản thanh toán cho Công ty cổ phần bê tông M. Cho đến nay, khi Hội đồng xét xử yêu cầu thì Công ty cổ phần bê tông M mới cung cấp, vì vậy Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A cần có thời gian để kiểm tra lại các khối lượng trong các biên bản này có bị trùng với những trường hợp đã thanh toán trước đó hay không. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thời hạn 05 ngày làm việc để về kiểm tra lại, trường hợp nếu sau khi kiểm tra không bị trùng hóa đơn nào thì Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A sẽ thanh toán nợ hóa đơn đó theo thỏa thuận; nhưng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không đồng ý việc thanh toán tiền lãi như Công ty cổ phần bê tông M yêu cầu vì Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A đã nhiều lần yêu cầu cung cấp đầy đủ chứng từ nhưng Công ty cổ phần bê tông M không cung cấp dẫn đến việc khởi kiện tại Tòa cũng là lỗi của nguyên đơn.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh luận của các bên đương sự thì xét thấy thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty cổ phần bê tông M khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A. Theo Công văn số 0497/ĐKKD-THKT ngày 19-01-2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A có trụ sở tại số 32 đường số 3, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch giữa các đương sự xác lập vào thời điểm Luật Thương mại năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Luật Thương mại năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự khi tuyên án: Vào ngày 18-10-2018 khi nghị án Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, việc nghị án đòi hỏi phải có thời gian dài do đó Hội đồng xét xử thông báo sẽ tuyên án vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 24-10-2018. Tuy nhiên, đến đúng ngày giờ nêu trên chị Nguyễn Thị Ái N là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và Luật sư Đồng Gia K là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tuyên án vắng mặt theo quy định Điều 264 và Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần bê tông M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thanh toán số nợ gốc là 72.610.002 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh do chậm trả tính trên số tiền chậm thanh toán tính kể từ ngày 21-3-2015 cho đến ngày xét xử, tạm tính là 34.308.225 đồng, tổng cộng là 106.918.227 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Còn phía bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cho rằng do tại phiên tòa nguyên đơn mới cung cấp chứng từ kèm theo như phía bị đơn yêu cầu, mặc dù từ trước đến nay nguyên đơn không chịu cung cấp theo yêu cầu của bị đơn. Nay nguyên đơn đã cung cấp nhưng bị đơn chưa có thời gian kiểm tra. Trường hợp có kiểm tra xong chứng từ nếu đúng thì cũng chỉ đồng ý thanh toán tiền nợ của các hóa đơn được kiểm chứng, chứ không đồng ý trả tiền lãi vì lỗi dẫn đến việc tranh chấp là do nguyên đơn không cung cấp đầy đủ chứng từ khi bị đơn yêu cầu cung cấp để bổ sung hồ sơ cho ngân hàng chuyển khoản.

[7] Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nhận định như sau: Các bên đương sự đều thừa nhận vào ngày 30-8-2014 giữa Công ty cổ phần bê tông M và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A có ký hợp đồng mua bán bê tông số 164-2014/HĐBT về việc Công ty cổ phần bê tông M cung cấp bê tông thương phẩm cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A tại công trình Chung cư Căn hộ Viên Ngọc Phương Nam; địa chỉ 125/20 đường Âu Dương Lân, Phường 2, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó Công ty cổ phần bê tông M cung cấp bê tông cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A theo từng đơn đặt hàng, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A sẽ có trách nhiệm thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty cổ phần bê tông M cung cấp hàng. Việc các bên xác lập hợp đồng này phù hợp theo quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005.

[8] Tại phiên tòa, các đương sự đều xác nhận về thủ tục thanh toán, khi Công ty cổ phần bê tông M giao hàng cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A tại công trường thì đại diện tại công trường của hai bên sẽ ký biên bản xác nhận khối lượng bê tông. Sau đó Công ty cổ phần bê tông M sẽ gửi bộ hồ sơ gồm biên bản này cùng hóa đơn giá trị gia tăng đến Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A để xác nhận và thanh toán. Tuy nhiên, đối với 03 hóa đơn số 0011353 ngày 29-11-2014; số 0000570 ngày 14-02-2015 và số 0000868 ngày 21-3-2015,

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không đồng ý thanh toán do chưa có biên bản xác nhận khối lượng bê tông kèm theo các hóa đơn giá trị gia tăng này. Phía Công ty cổ phần bê tông M xác định đã giao biên bản này cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A và căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng đã ký nên yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thanh toán. Do các bên không thống nhất nên dẫn đến tranh chấp.

[9] Xét thấy theo quy định tại điểm 3.4 của Hợp đồng mua bán bê tông số 164-2014/HĐBT ký ngày 30-8-2014 giữa Công ty cổ phần bê tông M và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A có thỏa thuận “*Giám sát công trình của bên A tập hợp các phiếu giao hàng trong ngày lập thành biên bản xác nhận khối lượng, đại diện tại công trình của bên A và bên B có trách nhiệm đối chiếu giữa kích thước hình học khối đổ và tổng hợp phiếu giao hàng ký xác nhận biên bản. Căn cứ vào biên bản xác nhận khối lượng đã ký giữa hai bên là cơ sở để thanh toán tiền mua bê tông*”. Như vậy, khi hai bên xảy ra việc chưa thống nhất về khối lượng bê tông đã giao thì Công ty cổ phần bê tông M có trách nhiệm đưa ra đầy đủ các chứng từ để làm cơ sở yêu cầu thanh toán. Tại phiên tòa ngày 27-9-2018 Hội đồng xét xử xét thấy cần để thời gian cho nguyên đơn cung cấp đầy đủ những biên bản này nên tạm ngừng phiên tòa. Đến ngày 03-10-2018, Công ty cổ phần bê tông M đã cung cấp đầy đủ, trước khi phiên tòa được mở lại vào ngày 15-10-2018 thì Tòa án đã cung cấp tài liệu này cho bị đơn. Tại phiên tòa ngày 18-10-2018, phía Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A yêu cầu cần thời gian là 05 ngày làm việc để về xác minh lại với những người ký nhận trên những biên bản này. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A vì từ ngày Tòa án cung cấp tài liệu cho bị đơn đến ngày xét xử đã có một khoảng thời gian tương đối để bị đơn kiểm tra, đối chiếu. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử đã kéo dài thời gian nghị án nhưng bị đơn lại vắng mặt khi tuyên án.

[10] Đối với số nợ gốc của 03 hóa đơn mà nguyên đơn yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào biên bản xác nhận khối lượng bê tông ngày 20-11-2014, ngày 11-02-2015 và ngày 20-3-2015 đã ký giữa đại diện các bên tại công trường thì sau khi ký Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không có khiếu nại về chất lượng, khối lượng. Đồng thời, phía Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A đã ký nhận các hóa đơn giá trị gia tăng số 0011353 ngày 29-11-2014 với số tiền 21.420.001 đồng; hóa đơn số 0000570 ngày 14-02-2015 với số tiền 40.230.000 đồng và hóa đơn số 0000868 ngày 21-3-2015 với số tiền 10.960.000 đồng; do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A còn nợ Công ty cổ phần bê tông M tổng số nợ là 72.610.001 đồng.

[11] Đối với yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty cổ phần bê tông M chỉ mới cung cấp đầy đủ chứng từ khi được Tòa án yêu cầu; trong khi trong quá trình giao dịch giữa các bên cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Công ty cổ phần bê tông M chưa có chứng cứ nào thể hiện đã giao các biên bản này cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A trước đó, dẫn đến phía bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A không đủ hồ sơ để

cung cấp cho ngân hàng chuyển khoản. Việc xảy ra tranh chấp là lỗi của nguyên đơn khi không cung cấp đầy đủ chứng từ như các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, việc Công ty cổ phần bê tông M yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A trả tiền lãi kể từ ngày 21-3-2015 cho đến ngày xét xử là không có cơ sở xem xét.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thanh toán cho Công ty cổ phần bê tông M số tiền nợ gốc là 72.610.001 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; bác yêu cầu tính lãi từ ngày 21-3-2015 cho đến ngày xét xử của nguyên đơn đối với bị đơn.

[13] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn phải chịu án phí đối với phần không được chấp nhận.

[14] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 259, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24 Luật Thương mại năm 2005; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn Công ty cổ phần bê tông M đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A thanh toán cho Công ty cổ phần bê tông M số tiền 72.610.001 đồng (bảy mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn không trăm lẻ một đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Bác yêu cầu tính lãi kể từ ngày 21-3-2015 cho đến ngày xét xử của nguyên đơn Công ty cổ phần bê tông M đối với bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A.

3. Về án phí:

3.1 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng A phải chịu án phí sơ thẩm là 3.630.500 đồng (ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

3.2 Công ty cổ phần bê tông M phải chịu án phí sơ thẩm là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) mà Công ty cổ phần bê tông M đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0030782 ngày 14-11-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cổ phần bê tông M đã nộp đầy đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS.HBC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Hồng Cẩm